TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2019/HNGĐ-ST
Ngày 12 tháng 7 năm 2019
V/v Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG - TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Bà Đinh Thị Thu Huyền

Các hội thẩm nhân dân : 1- Ông Nguyễn Anh Tiềm

2- Bà Nguyễn Thị Thọ

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Duyên - cán bộ Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Trần Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày12 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2019/ TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019 về việc: "Hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị Ngọc H - sinh năm 1990.

Trú tại: thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái(có mặt)

Bị đơn: Anh Hà Văn T - sinh năm 1989

Trú tại: Khu 4, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1, Trongđơn khởi kiệnngày 22/02/2019và các lời khai tại Toà án,nguyên đơn chị Lương Thị Ngọc H trình bày:

Chị kết hôn với anh Hà Văn T ngày 05/11/2012có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Trước khi kết hôn được tự nguyện tìm hiểu, sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung, anh T có mối quan hệ với người phụ nữa khác nên không quan tâm đến gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, đã ly thân từ năm 2016 đến nay không ai quan tâm đến ai.Nay chị Hxét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị Hxác nhận chịvà anh Tcó 02 con chung làHà Lương Huy V, sinh ngày 08/3/2013 vàHà Trâm A, sinh ngày 10/10/2016, hai cháu ở với chị từ nhỏ đến nay. Khi ly hôn chị Hđề nghị Tòa án giải quyết cho chị được quyền trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả haicon chung. Chịkhông yêu cầu anh Tcấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tài sản chung: Chị Hxác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ, cho vay, đất nông nghiệp: Chị H xác nhận vợ chồng không cónên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức: chị H xác định không cónên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2,Phía bị đơn anh Hà Văn T:Tòa án nhân dân huyện Tam Nông đã gửi giấy báolàm việc nhiều lần nhưng anh Tđều vắng mặt.

3, Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/5/2019 ông Hà Văn T (bốđẻ anh T) trình bày: Anh Tlà con trai ông, chị Hlà con dâu. Anh chị có đăng ký kết hôn ngày 05/11/2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Trước khi kết hôn anh chị được tự nguyện tìm hiểu, sau khi chị H kết hôn với anh T thì anh chị chung sống cùng gia đình nhà ông được một vài hôm sau khi cưới thì chị H về ở nhà bố mẹ đẻ chị ở xã C, huyện V , tỉnh Yên Bái. Anh T có chung sống cùng chị H một thời gian. Vợ chồng anh chị hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là giữa hai anh chị với nhau. Từ cuối năm 2018 đến nay không thấy chị H về nhà ông nữa.Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh T, Tòa án đã gửi các giấy báo cho anh T đến Tòa án làm việc ông đã nhận được đầy đủ và thông báo cho anh T, anh T biết rõ việc chị H làm đơn xin ly hôn anh nhưng anh T bận công việc làm ăn nên không đến Tòa án làm việc được. Anh T, chị Hcó 02 con chung làHà Lương Huy V, sinh ngày 08/3/2013 vàHà Trâm A, sinh ngày 10/10/2016, hai cháu ở với chị H từ nhỏ đến nay.Anh chị không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không cho ai vay. Quan điểm của ông Tviệc ly hôn là do anh chị tự quyết định, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Nếu anh chị ly hôn thì ông đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị H được trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi cho hai cháu.

4, Qua xác minh tại ủy ban nhân dân xã Tngày 10/5/2019 thấy rằng anh Tcó hộ khẩu thường trú tại Khu 4, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Anh chịkhông đăng ký kết hôn tại UBND xã Tmàcó đăng ký kết hôn ngày 05/11/2012 tại UBND xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái.Sau khi kếthôn chị H về chung sống cùng gia đình nhà anh T được một thời gian ngắn thì chị về ở nhà bố mẹ đẻ tại xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái.Từ cuối năm 2018 đến nay không thấy chị H về nhà anh T nữa. Anh chị có 02 con chung làHà Lương Huy V, sinh ngày 08/3/2013 vàHà Trâm A, sinh ngày 10/10/2016, hai cháu ở với chị H.Tòa án có gửi các giấy báo cho anh T, địa phương đều đã nhận được và giao đầy đủ cho gia đình anh T.Nay chị H xin ly hôn anh T, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh Tvà giao hai con chung cho chị H được trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi cho hai cháu.

Tại phiên toà kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm

HĐXX nghị án đều thực hiện đúng theo quy định pháp luật không có vi phạm gì và phát biểu ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXXáp dụngkhoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân vàgia đình; khoản 4 điều 147,khoản 1, điều 227Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; Điểm a, khoản 5 điều 27nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụngán phí, lệ phí toà án.Xửcho chị Lương Thị Ngọc H được ly hôn anh Hà Văn T.Về con chung: Giao con chung chưa thành niênlà Hà Lương Huy V, sinh ngày 08/3/2013 và Hà Trâm A, sinh ngày 10/10/2016 cho chị H đượctrực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vìchị H tự nguyện không yêu cầu. Anh T được quyền đi lại thăm nom,chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.Về án phí ly hôn sơ thẩm:Chị Lương Thị Ngọc Hphải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp và được thẩm tra công khai tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Toà án đã gửi thông báo thụ lý vụ án,thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vàhòa giải nhiều lần nhưng anh T đều vắng mặt. Căn cứ khoản 1, □iều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Tam Nông tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Hvà anh T là hoàn toàn hợp pháp, được UBND xã C, huyện V, tỉnh Yên Báicho đăng ký kết hôn ngày 05/11/2012. Xét tình cảm vợ chồng giữa chị Hvà anh T được tự nguyện tìm hiểu nhưng thực sự tình cảm vợ chồng giữa anh chị đã có vết rạn nứt, chị H cho rằngsau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không có tiếng nói chung, anh T có mối quan hệ với người phụ nữa khác nên không quan tâm đến gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, đã ly thân từ năm 2016 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn anh T.Tòa án đã báo gọi nhiều lần, anh Tcó biết việc Tòa án đang giải quyết việc ly hôn giữa chị Hvà anh nhưng anh không đến Tòa án làm việc để thể hiện quan điểm của mình. Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/5/2019 ông Hà Văn T (bốđẻ anh T) trình bày: Anh T là con trai ông, chị H là con dâu. Anh chị có đăng ký kết hôn ngày 05/11/2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Trước khi kết hôn anh chị được tự nguyện tìm hiểu, sau khi chị H kết hôn với anh T thì anh chị chung sống cùng gia đình nhà ông được một vài hôm sau khi cưới thì chị H về ở nhà bố mẹ đẻ chị ở xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Anh T có chung sống cùng chị H một thời gian. Vợ chồng anh chị hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là giữa hai anh chị với nhau. Từ cuối năm 2018 đến nay không thấy chị H về nhà ông nữa. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh T, Tòa án đã gửi các giấy báo cho anh T đến Tòa án làm việc ông đã nhận được đầy đủ và thông báo cho anh T, anh T biết rõ việc chị H làm đơn xin ly hôn anh nhưng anh T bận công việc làm ăn nên không đến Tòa án làm việc được. Quan điểm của ông T việc ly hôn là do anh chị tự quyết định, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định

của pháp luật. Ngày 10/5/2019 Tòa án nhân dân huyện Tam Nông đã tiến hành xác minh về quan hệ hôn nhân của chị Hvà anh T được đại diện chính quyền địa phương cung cấpsau khi kếthôn chị H về chung sống cùng gia đình nhà anh T được một thời gian ngắn thì chị về ở nhà bố mẹ đẻ tại xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Từ cuối năm 2018 đến nay không thấy chị H về nhà anh T nữa. Nay chị H xin ly hôn anh T, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh T. Vì vậy cần xử cho chị H được ly hôn anh Tlà phù hợp với □iều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]Về con chung:chịHvà anh Tcó 02 con chung làHà Lương Huy V, sinh ngày 08/3/2013 vàHà Trâm A, sinh ngày 10/10/2016, hai cháu ở với chị từ nhỏ đến nay. Khi ly hôn chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được quyền trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả haicon chung. Chịkhông yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.Để đảm bảo quyền lợi cho con chung cần xử giao cho chịH đ-ược quyền trực tiếp chăm sócgiáo dục nuôi dưỡng cả haicon chung, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì chị Htự nguyện không yêu cầu là phù hợp.

[4]Vềtài sản chung, tài sản riêng, về nợ, cho vay, đất nông nghiệp, công sức: chị H xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐINH

Căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân vàgia đình; khoản 4 điều 147,khoản 1, điều 227Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; Điểm a, khoản 5 điều 27nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụngán phí, lệ phí toà án.

1, Xử: cho Chị Lương Thị Ngọc H được ly hôn anh Hà Văn T .

2.Về con chung: Giao con chung chưa thành niên làHà Lương Huy V, sinh ngày 08/3/2013 vàHà Trâm A, sinh ngày 10/10/2016cho chịHđượctrực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì chịHtự nguyệnkhông yêu cầu. Anh Tđược quyền đi lại thăm nom,chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3, Về án phí ly hôn sơ thẩm **:**Chị Lương Thị Ngọc H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0003546 ngày 22/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ.

Báo cho đương sự (có mặt) tại phiên toà biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn (vắng mặt) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc được niêm yết bản án để đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ toạ phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND huyện

- Chi cục THADS huyện
- Các đương sự
- UBND xã Cát Thịnh.
- UBND xã Tề Lễ (để niêm yết)
- Lưu HS - VP

Đinh Thị Thu Huyền